

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST

Ngày 23 tháng 4 năm 2018

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thái Thị Đang

Ông Trần Trục

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - KH.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 437/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21 /2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết M - sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Lộc Tây 4, thị trấn DK, DK, KH.

Bà M có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Phạm Hữu H - sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Lộc Đông 2, thị trấn DK, DK, KH.

Ông H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/11/2017, biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2017 và quá trình giải vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M trình bày: bà và ông Phạm Hữu H tự nguyện yêu thương nhau, chung sống với nhau từ năm 1997 và đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân thị trấn DK. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H đam mê cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình, cũng như sự đồng cảm, chia sẻ, chăm sóc, quan tâm đến nhau, dẫn đến gây tổn thương cho nhau, tình cảm giữa vợ chồng ngày càng áp lực, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Bà đã nhiều lần tạo cơ hội nhưng ông H vẫn không thay đổi, khoảng cách giữa vợ chồng ngày càng lớn, nên cả hai đã không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2017 cho đến nay. Bà xác định không còn tình cảm yêu thương, quan tâm chăm sóc đến ông H nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Hữu H.

Về con chung: bà và ông H có 02 con chung là Phạm Thị TM - sinh ngày 24/8/1998 và Phạm Hữu K - sinh ngày 23/9/2003. Cháu TM đã trưởng thành nên bà

không yêu cầu gì. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: bà xác định giữa bà và ông H không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời ông Phạm Hữu H đến Tòa án làm việc, nhưng ông H vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản, giấy tờ tài liệu cần thiết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Phạm Hữu H; về con chung: Cháu TM đã trưởng thành nên bà không yêu cầu gì. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung: không có. Bị đơn ông Phạm Hữu H vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - KH phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng. Bị đơn vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nH yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M xin ly hôn với ông Phạm Hữu H. Về con chung: Giao cháu K cho bà M trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về án phí: Bà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Hữu H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Phạm Hữu H tự nguyện yêu thương nhau về sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1997 và đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân thị trấn DK đã được cấp giấy chứng nH đăng ký kết hôn số 96/2002 ngày 08/8/2002 theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà Nguyễn Thị Tuyết M là do ông Phạm Hữu H đam mê cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình, cũng như không có sự đồng cảm, chia sẻ, chăm sóc, quan tâm đến nhau, thường xuyên kinh cãi, gây tổn thương cho nhau, tình cảm giữa vợ chồng ngày càng áp lực, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Bà M và ông H đã không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2018 cho đến nay. Do đó, bà M không còn tình cảm với ông H. Ông Phạm Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông H không đến Tòa án làm việc. Điều này chứng tỏ, ông H không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nên cho thấy hôn nhân giữa bà M và ông H đã có mâu thuẫn dẫn đến gia đình không có hạnh phúc, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà M được ly hôn với ông Phạm Hữu H.

[3]. Về con chung: Bà M và ông H có 02 con chung là Phạm Thị TM - sinh ngày 24/8/1998 và Phạm Hữu K - sinh ngày 23/9/2003. Cháu TM đã trưởng thành, bà M không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu Phạm Hữu K có nguyện vọng được ở với bà M, hiện tại cháu K đang được bà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà M có nguyện vọng được tiếp tục

chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là yêu cầu chính đáng của bà M phù hợp với pháp luật nên cần để bà M tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung.

[4]. Về tài sản chung: Bà M xác định giữa bà và ông H không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Bà M xác định giữa bà và ông H không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bà M phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí;

- Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với ông Phạm Hữu H.

[2]. Về con chung: Giao con chung Phạm Hữu K - sinh ngày 23/9/2003, cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ông Phạm Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phạm Hữu H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà M, ông H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[4]. Về án phí: Bà M nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà bà M đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0018449 ngày 09/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện DK - KH; bà M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm.

Nơi nH:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Kim Vinh